

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64/2008/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng, ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua - khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua - khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Thi đua -

Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Vụ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thủ Quyết định này./.
trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ,
Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du
lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

QUY CHẾ**Thi đua - Khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch***(ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BVHTTDL**ngày 20 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về công tác thi đua - khen thưởng trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bao gồm: hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định trao tặng, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; quỹ thi đua - khen thưởng và xử lý vi phạm về thi đua - khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua:

Đối tượng thi đua áp dụng theo Quy chế này, bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong biên chế và hợp đồng không xác định thời hạn; hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên, làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương (dưới đây gọi tắt là cá nhân); các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là tập thể).

2. Đối tượng khen thưởng:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này;

b) Cá nhân và tập thể làm công tác văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các Bộ, ban, ngành và địa phương;

c) Cá nhân, tập thể người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và cá nhân, tập thể người nước ngoài công tác tại các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế trong nước và người nước ngoài có nhiều thành tích góp phần xây dựng, bảo vệ và phát triển Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam, góp phần tăng cường hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và quốc tế.

Điều 3. Mục tiêu thi đua - khen thưởng

Công tác thi đua - khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, lôi cuốn, khuyến

khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua - khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;

c) Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, tiêu chí thi đua. Những cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng; việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không bắt buộc theo trình tự từ hình thức khen thưởng thấp đến hình thức khen thưởng cao, thành tích đạt tới đâu khen thưởng tới đó. Những thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi

ảnh hưởng lớn hơn được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

c) Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

d) Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

đ) Chú trọng khen thưởng tập thể nhờ và cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua - khen thưởng

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Khối trưởng, cụm trưởng thi đua - thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) chủ động phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ cùng cấp chỉ đạo tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong phạm vi

khối, cụm thi đua và cơ quan, đơn vị chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm các cơ quan báo chí của Ngành

Các báo, tạp chí của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua - khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động các phong trào thi đua; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua - khen thưởng trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 7. Quyền lợi và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, hiện vật khen thưởng; được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định; ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là một

trong những căn cứ đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận hoặc hiện vật khen thưởng trên các văn bản tài liệu chính thức của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được tiếp tục phấn đấu để lập thành tích và danh hiệu thi đua cao hơn; bảo quản các hiện vật khen thưởng. Nghiêm cấm hành vi: mua, bán, cho thuê, cho mượn, tặng hoặc cho hiện vật khen thưởng dưới mọi hình thức.

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực

hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thi đua thường xuyên hàng năm và được chia theo khối thi đua (gồm các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ) và cụm thi đua (gồm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chia theo vùng, miền) để ký kết giao ước thi đua (có văn bản hướng dẫn riêng).

2. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề: là hình thức thi đua nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất, những việc còn yếu kém, tồn đọng.

a) Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thi đua theo đợt, theo chuyên đề nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Nhà nước; Thi đua đẩy mạnh các phong trào thi đua trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các cơ quan, đơn vị trong ngành tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày truyền thống của ngành, cơ quan, đơn vị, kỷ niệm ngày thành lập ngành, cơ quan, đơn vị vào các năm tròn 5, chẵn 10;

b) Sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt,

thi đua theo chuyên đề đều có đánh giá kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu, khẩu hiệu, nội dung thi đua và thời hạn thi đua. Việc xác định nội dung và tiêu chí thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

2. Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua; có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm.

3. Phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; có kế hoạch triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quy trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm làm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thi đua; lựa chọn công khai để khen thưởng

những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 10. Đăng ký danh hiệu thi đua; ký giao ước thi đua

1. Đầu năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký phần đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua và các danh hiệu thi đua; gửi bản đăng ký thi đua về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 25 tháng 02 hàng năm; sau thời hạn trên không xem xét khen thưởng.

2. Quý I hàng năm (hoặc dịp Tổng kết cuối năm) các khối và cụm thi đua tổ chức để các cơ quan, đơn vị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia ký giao ước thi đua (trực tiếp hoặc gián tiếp) thể hiện quyết tâm hướng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phát động, đồng thời đề ra các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp tổ chức thi đua, thống nhất bảng chấm điểm và gửi bản giao ước thi đua, bảng chấm điểm của khối, cụm thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước ngày 30 tháng 3 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 11. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;

d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Chính phủ;

b) Cờ thi đua xuất sắc của Bộ;

c) Tập thể lao động xuất sắc;

d) Tập thể lao động tiên tiến;

đ) Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa;

e) Gia đình văn hóa.

Điều 12. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc:

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 21 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 15 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

b) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 3 lần liên

tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Thành tích đạt được có ảnh hưởng tốt trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Cách thức xét tặng:

- Tỷ lệ bình bầu không quá 30% trong số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Mỗi năm 01 lần vào thời điểm kết thúc năm công tác dành xét tặng cho cá nhân công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

- Vào dịp Đại hội thi đua yêu nước Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch dành xét tặng cho cá nhân công tác trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở:

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là lao động tiên tiến;

- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quản lý hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở công nhận; tham gia chính đề tài khoa học cấp Bộ được đánh giá xếp loại xuất sắc; đạt giải thưởng cấp quốc gia và quốc tế tại các cuộc thi, liên

hoan, triển lãm về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Cách thức xét tặng:

Tỷ lệ bình bầu không quá 70% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Lao động tiên tiến:

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng.

Cách thức xét tặng:

- Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải có đảng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao, đạt năng suất, chất lượng tốt). Người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” được lựa chọn trong số những người hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì lấy kết quả học tập với kết quả công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp đi học tập, đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm học đó được xếp tương đương danh

hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác;

- Các cá nhân trong 01 năm nghỉ làm việc từ 02 tháng (từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến.

2. Các danh hiệu Thi đua đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Chính phủ:

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 16 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Cách thức xét tặng:

- Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ dành cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc hoàn thành vượt mức toàn diện nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể trong toàn ngành học tập; được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc nhất trong các khối, cụm thi đua.

- Hàng năm trên cơ sở đăng ký thi đua với Chính phủ (qua Ban Thi đua, Khen

thưởng Trung ương), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân bổ số lượng Cờ cho các khối thi đua và xem xét, Hiệp y đồng trình Cờ Chính phủ cho các cụm thi đua trong ngành.

b) Cờ thi đua xuất sắc của Bộ (hoặc tương đương):

Đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là những tập thể tiêu biểu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch học tập, được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc trong các khối, cụm thi đua của Bộ;

- Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

Cách thức xét tặng:

- Được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết công tác năm của Bộ, dành tặng cho các tập thể;

- Hàng năm, căn cứ quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ để có văn bản hướng dẫn cụ thể về phân bổ số lượng Cờ thi đua Bộ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Tập thể lao động xuất sắc:

Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 27 của Luật thi đua, khen thưởng.

Cách thức xét tặng: Việc xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” phải được lựa chọn trong số các tập thể tiêu biểu, xuất sắc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

d) Tập thể lao động tiên tiến: đạt 4 tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng.

đ) Danh hiệu “Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa” và danh hiệu thi đua “Gia đình văn hóa” ở xã, phường, thị trấn, thực hiện theo quy định tại các Điều 29 và 30 Luật thi đua, khen thưởng và Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT, ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Hình thức tổ chức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc thực hiện kế hoạch nhiều năm.

2. Khen thưởng theo các chuyên đề: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết thực hiện các chương trình mục tiêu hoặc một chuyên đề hội thi, liên hoan, triển lãm, hình thức khen thưởng trên gắn liền với kế hoạch chỉ đạo trực tiếp của các vụ, cục, thanh tra, các đơn vị thuộc Bộ đối với các đơn vị cơ sở thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc, có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước hoặc đạt giải thưởng cao trong các cuộc thi quốc gia, quốc tế, có tác dụng nêu gương trong Bộ, ngành, không nằm trong chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết giao ước thi đua.

Điều 14. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của Nhà nước: Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng của Bộ:

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”;

b) Bằng khen Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Bông Sen Vàng, Bông Sen Bạc (và các hình thức tương đương) thực hiện theo Quy chế Khen thưởng trong liên hoan, triển lãm, hội thi, hội diễn các lĩnh vực văn hóa - thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-BVHTT, ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin;

d) Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng tặng cho các vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao cấp quốc gia, thực hiện theo các Quy định của Điều lệ các môn thể thao.

3. Hình thức khen thưởng của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân:

- Giấy khen.

Điều 15. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng

1. Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Chương III Luật thi đua, khen thưởng và Chương III

Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ.

Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích xuất sắc, đột xuất tại các giải thể thao quốc tế và các nghệ sĩ đạt giải thưởng cao quốc tế tại hội thi, liên hoan, triển lãm (có văn bản hướng dẫn riêng).

2. Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương III Luật thi đua, khen thưởng; Chương III Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và Thông tư số 23/2007/TT-BVHTT, ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật; Thông tư số 24/2007/TT-BVHTT ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn về xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” ban hành kèm theo Quyết định số 46/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 6

năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Bằng khen của Bộ trưởng:

a) Đối với cá nhân: đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

- Lập thành tích xuất sắc, được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát động;

- Lập thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

- Có quá trình công tác lâu năm hoặc có nhiều cống hiến đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch được xét tặng nhân dịp Kỷ niệm ngày thành lập ngành, cơ quan, đơn vị vào các năm tròn 5, chẵn 10;

- Các trường hợp khác Bộ trưởng xem xét, quyết định.

b) Đối với tập thể: đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật thi đua, khen thưởng và một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt 02 lần liên tục danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát động;

- Xét tặng thưởng vào dịp cuối năm tổng kết công tác của Bộ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối, cụm thi đua các tập thể nhỏ thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

- Lập thành tích xuất sắc đột xuất tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch hoặc có thành tích xây dựng, bảo vệ và phát triển cơ quan, đơn vị trên lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch nhân dịp cơ quan, đơn vị Kỷ niệm ngày thành lập vào các năm tròn 5, chẵn 10;

- Xét khen các cơ quan, đơn vị ngoài Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân

Tiêu chuẩn Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định

tại Điều 75 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 50 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và được các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa ở tiêu chuẩn “Hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch công tác”.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ LỄ TRAO TẶNG

Điều 16. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng: Huân chương, Huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thực hiện theo quy định tại các Điều 77 và 78 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tặng:

a) Các danh hiệu thi đua: Cờ thi đua xuất sắc của Bộ, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

b) Các hình thức khen thưởng: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”; Bằng khen của Bộ trưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, con dấu riêng quyết định tặng:

a) Các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở (đối với cá nhân do mình phụ trách) và Tập thể lao động tiên tiến.

b) Hình thức khen thưởng: Giấy khen.

Điều 17. Lễ trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc công bố trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh những gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến. Lễ trao tặng phải được tổ chức trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí.

1. Tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo

Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được ủy quyền của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng tại Hội nghị tổng kết công tác hàng năm của Bộ đối với các danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ (tặng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ) và trực tiếp trao tặng: Cờ thi đua xuất sắc của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau:

a) Đối với Huân chương, Huy chương, sau khi nhận được thông báo của Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch tổ chức, đón nhận, trình Bộ trưởng (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức công bố, trao tặng. Việc tổ chức công bố, trao tặng nên kết hợp với những chương trình, nội dung thiết thực khác của cơ quan, đơn vị để tiết kiệm thời

gian, chi phí. Đối với các trường hợp đặc biệt, Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ lập kế hoạch tổ chức đón nhận trình Bộ trưởng và chủ động tổ chức công bố, trao tặng;

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và hình thức khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách và thông báo cho Vụ Thi đua Khen thưởng Bộ biết để chỉ đạo, theo dõi;

c) Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý;

d) Đối với tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, đơn vị do cơ quan, đơn vị tổ chức.

Mục 2

THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 18. Tuyên trình khen thưởng

1. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Việc đề nghị Nhà nước khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét trình theo các quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương;

c) Việc đề nghị các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm

quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện như các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

4. Đối với đơn vị ngoài ngành và đối ngoại:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có mối quan hệ công tác đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khen thưởng theo thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành và ngoài ngành.

2. Đối với Bằng khen và Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 01 bộ hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (kèm theo danh sách) (mẫu số 1);

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (mẫu số 2);

c) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể (ký và đóng dấu của thủ trưởng cơ quan, đơn vị) và cá nhân (ký, ghi rõ họ tên, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký tên và đóng dấu) được đề nghị khen thưởng (các mẫu số 3 và 4);

d) Bản sao Quyết định hoặc chứng nhận phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc” của cấp có thẩm quyền;

đ) Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới, đề tài khoa học của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của cơ quan, đơn vị; Bản sao đoạt Giải thưởng quốc gia và quốc tế (nếu có).

3. Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ; điểm 4 phần III Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ (các mẫu số 5, 6, 7 và 8).

4. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”, Cờ thi đua của Chính phủ và các hình thức khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huy chương, hồ sơ thực hiện theo quy định tại các khoản 3 Điều 53, khoản 3 Điều 54, khoản 5 Điều 56, khoản 4 Điều 57 và khoản 2 Điều 60 Nghị định số

121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ; điểm 4 phần III Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ, hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình đề nghị (mẫu số 5);

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (mẫu số 6);

c) Bản phô tô quyết định hoặc giấy chứng nhận đã được tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền cho tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

d) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (ký tên, đóng dấu), các mẫu số 9, 10 và 11);

đ) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể (không quá 2 trang A4);

e) Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến của đơn vị; Bản sao đạt giải quốc gia và quốc tế;

g) Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đối với tập thể, cá nhân (cấp trưởng) là Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

h) Ý kiến của Ủy ban nhân dân phường, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các mặt hoạt động trên địa bàn (đối với tập thể, cá nhân là thủ trưởng cơ quan, đơn vị);

i) Đối với các tập thể, cá nhân trong ngành (thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương cần có sự hiệp y của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì chỉ cần gửi báo cáo thành tích kèm theo công văn đề nghị xin ý kiến hiệp y.

5. Đối với khen thưởng đột xuất, hồ sơ thực hiện theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 61 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ; điểm 4 phần III Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ, hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (mẫu số 5);

b) Báo cáo thành tích do cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp lập, nêu ngắn gọn thành tích, công trạng lập được đề đề nghị khen thưởng (các mẫu số 12 và 13).

6. Đối với khen thưởng quá trình công hiến: hồ sơ thực hiện theo quy định của

Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ, hồ sơ gồm có:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (mẫu số 5);

b) Báo cáo thành tích (mẫu số 14).

7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và nhận được Quyết định khen thưởng của các cấp có thẩm quyền, Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ phối hợp với các bộ phận có liên quan thuộc Văn phòng Bộ có trách nhiệm thông báo quyết định khen thưởng trên trang Web nội bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 20. Thời gian nhận hồ sơ

1. Khen thưởng thường xuyên đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ:

a) Đối với khen thưởng thường xuyên hàng năm cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”: Chậm nhất ngày 10 tháng 12 hằng năm (tính theo dấu bưu điện);

b) Đối với Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ,

thời hạn nhận hồ sơ và trình Nhà nước khen thưởng thực hiện như sau:

- Khen kinh tế - xã hội hàng năm trình 02 đợt:

Đợt 1: Nhận hồ sơ đến hết ngày 02/01 hằng năm (tính theo dấu bưu điện). Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ ngày 15-30/01 hằng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Nhà nước trước ngày 20/02 hằng năm (bao gồm cả danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”);

Đợt 2: Nhận hồ sơ đến hết ngày 08/5 hằng năm (tính theo dấu bưu điện). Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ ngày 28/5-10/6 hằng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Nhà nước trước ngày 30/6 hằng năm.

- Khen theo chuyên đề, niên hạn và các hình thức khen thưởng đặc thù khác hằng năm trình 02 đợt:

Đợt 1: Nhận hồ sơ đến ngày 10/7 hằng năm (tính theo dấu bưu điện). Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ từ ngày 25/7 - 08/8 hằng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Nhà nước trước ngày 05/9 hằng năm (bao gồm cả trình cho các trường thuộc Bộ và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” các trường thuộc Bộ);

Đợt 2: Nhận hồ sơ đến ngày 20/11 hằng năm (tính theo dấu bưu điện). Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ ngày

05/12-15/12 hằng năm. Hoàn chỉnh hồ sơ trình Nhà nước trước ngày 31/12 hằng năm.

c) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lao động”, không quy định thời hạn nhận hồ sơ.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, do cơ quan, đơn vị quyết định, được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Quy chế này.

3. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề: gửi hồ sơ chậm nhất trong 07 ngày, kể từ khi lập được thành tích đột xuất hoặc sau khi kết thúc chuyên đề công tác.

Điều 21. Quy trình đề nghị khen thưởng

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng hoặc hiệp ý khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm thẩm định các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định họp Hội đồng bỏ phiếu bình xét hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản. Kết quả bình xét của Hội đồng được lập biên

bản trình Bộ trưởng quyết định. Đối với hồ sơ chưa đúng quy định, Vụ Thi đua - Khen thưởng có thông báo và trả lại đơn vị trình trong khoảng thời gian 20 ngày. Quy trình đề nghị khen thưởng cho các đối tượng cụ thể như sau:

1. Đối với hình thức khen thưởng: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và Danh hiệu Anh hùng Lao động, Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ báo cáo Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cho ý kiến chấp thuận trước khi tiến hành đưa ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét, bỏ phiếu tán thành. Trước khi trình Thủ tướng xét trình Chủ tịch nước (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định Hồ sơ) phải thông qua Ban cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Đối với việc xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập tờ trình, biên bản hội đồng thi đua cơ sở, báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ để thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, bỏ phiếu. Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ hoàn tất hồ sơ, biên bản họp Hội đồng trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình

Thủ tướng Chính phủ quyết định (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định.

3. Đối với danh hiệu thi đua ngành, Cờ thi đua xuất sắc của Bộ, Bằng khen của Bộ cho các cá nhân và tập thể thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vụ Thi đua - Khen thưởng thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để họp, xem xét, bỏ phiếu. Vụ Thi đua - Khen thưởng hoàn tất hồ sơ, biên bản của Hội đồng và trình Bộ trưởng quyết định.

4. Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có quan hệ trực tiếp lập tờ trình kèm báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ để thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét và trình Bộ trưởng quyết định. Đối với việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân của các Bộ, ngành hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch do Bộ, ngành chủ quản xét có văn bản (kèm theo danh sách và báo cáo thành tích) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khen thưởng, gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng để thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét và trình Bộ trưởng quyết định.

5. Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm đề xuất với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để đề xuất Ban cán sự, lãnh đạo Bộ xem xét đề nghị Bộ trưởng quyết định khen thưởng và đề nghị Nhà nước khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đối với lãnh đạo Bộ.

Chương V HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chỉ đạo hoạt động Thi đua - Khen thưởng của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để chỉ đạo hoạt động Thi đua - Khen thưởng ở cơ quan, đơn vị.

Điều 23. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

Điều 24. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo Quyết định số 1029/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 25. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân

1. Chủ tịch: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị.

3. Ủy viên Thường trực - Thư ký Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức Tổng hợp hoặc cá nhân phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng của cơ quan đơn vị.

4. Các ủy viên: Đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng các bộ phận chuyên môn do thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc số lượng là 3, 5, 7, 9 hoặc 11 thành viên.

Điều 26. Nguyên tắc làm việc, nhiệm

vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có chức năng tư vấn cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp về công tác thi đua - Khen thưởng, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

1. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 42/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định dựa trên cơ sở Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 27. Nguồn và mức trích Quỹ

1. Hàng năm, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn chi phục vụ cho công tác thi đua- khen thưởng của Bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ; Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua - Khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khuyến khích cá nhân, tập thể trong và ngoài ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua - khen thưởng hằng năm của Bộ.

Điều 28. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua - khen thưởng.

1. Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ.

Hàng năm Vụ Kế hoạch, Tài chính Bộ có trách nhiệm báo cáo số dư Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ cho Vụ Thi đua - Khen thưởng. Cuối năm số dư chưa sử dụng hết trong Quỹ được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua - khen thưởng.

b) Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ được sử dụng chi tiền thưởng cho các đối tượng:

- Các cá nhân, tập thể thuộc Bộ được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng;

- Các cá nhân, tập thể được Bộ trưởng quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Quỹ thi đua - khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân được sử dụng đối với:

- Các cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 29. Nguyên tắc chi thưởng

1. Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc Bộ và Bộ trưởng quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể: tiền thưởng trích từ Quỹ thi đua - khen thưởng của Bộ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý: tiền thưởng trích từ Quỹ thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

3. Mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều từ 69 đến 74 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

Chương VII

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 30. Kiểm tra công tác thi đua khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm giúp Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ kiểm tra công tác thi đua - khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi toàn ngành.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua - khen thưởng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

3. Khối và cụm thi đua có trách nhiệm kiểm tra phong trào thi đua theo Quy chế hoạt động của khối và cụm thi đua.

Điều 31. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận;

tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ cho người khác để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua - khen thưởng thực hiện theo Điều 98 Luật thi đua, khen thưởng và theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật khiếu nại, tố cáo. Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua khen thưởng thuộc thẩm quyền và phối hợp với Thanh tra Bộ, các vụ chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, báo cáo, trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương XIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Báo cáo công tác thi đua - khen thưởng

1. Định kỳ Quý IV hàng năm, các khối và cụm thi đua, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành tổng kết, đánh giá công tác thi đua - khen thưởng năm, bình xét khen thưởng và gửi báo cáo về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Khi phát động thi đua và sau một đợt thi đua, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua và gửi báo cáo về Vụ Thi đua - Khen thưởng.

Điều 33. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này. Căn cứ tình hình thực tiễn phong trào thi đua hàng năm, ngay từ đầu năm Vụ Thi đua - khen thưởng nghiên cứu đề xuất số lượng và tỷ lệ khen thưởng hợp lý để Bộ trưởng quyết định.

3. Khối trưởng và cụm trưởng các khối và cụm thi đua, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và cụ thể hóa các tiêu chuẩn phù hợp với tình hình hoạt động của khối, cụm thi đua và cơ quan, đơn vị.

Điều 34. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế Thi đua - Khen thưởng

Trong quá trình thực hiện Quy chế Thi đua - Khen thưởng, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lich các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua Vụ Thi đua - Khen thưởng để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

Mẫu số 1

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr.....

.....⁽¹⁾ ngày.....tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng.....⁽²⁾

Kính gửi: Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng, ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP, ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31/7/2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

.....⁽³⁾ kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....⁽²⁾ cho.....⁽⁴⁾, có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo.

Trong đó:

a) Cá nhân..... người.

b) Tập thể.....

.....⁽³⁾ kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.
- (4): Số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng ((không viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ).

Mẫu số 2

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG
THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

.....⁽¹⁾ ngày..... tháng..... năm.....

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
Về việc xét đề nghị tặng thưởng.....⁽²⁾

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng...⁽³⁾ họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....⁽²⁾ cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thời gian:..... giờ.... phút, ngày... tháng... năm....

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT.....hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng

Các thành viên Hội đồng TĐKT.....dự có.....thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c.....chức vụ..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT
2. Đ/c.....chức vụ..... Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT
3. Đ/c.....chức vụ..... Ủy viên.
4. Đ/c.....chức vụ..... Ủy viên.
5. Đ/c.....chức vụ..... Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên cá nhân/tập thể	Mức khen	Số phiếu..../....
-----	---------------------	----------	-------------------

Cuộc họp kết thúc vào hồi.... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

Mẫu số 3

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾ ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ⁽²⁾
Đề nghị tặng thưởng...⁽³⁾

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ:

- Đánh giá chung: khái quát mặt thuận lợi, mặt khó khăn về công tác quản lý Nhà nước và phát triển sự nghiệp lĩnh vực đơn vị phụ trách trong toàn ngành.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị, đánh giá (kèm số liệu) các mặt hoạt động nổi bật (so với năm trước hoặc kế hoạch), cụ thể trên các mặt công tác như:

- Phục vụ các nhiệm vụ chính trị;
- Công tác quản lý Nhà nước: tình hình chấp hành pháp luật và thực hiện các quy định của Nhà nước về lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công tác xây dựng văn bản pháp luật. Công tác thanh tra, kiểm tra;
- Công tác phát triển sự nghiệp: nêu những hoạt động tiêu biểu, nổi bật, có bước phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực cho Ngành;
- Công tác thi đua: nêu rõ các phong trào thi đua đã được áp dụng trong công tác;
- Tổ chức quản lý nội bộ....
- Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.
- (2): Báo cáo thành tích 01 năm đối với Cờ thi đua và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VHTTDL hoặc đề nghị công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”. Báo cáo thành tích 02 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng cho tập thể nhỏ.
- (3): Cờ thi đua hoặc Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VHTTDL, hoặc công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Mẫu số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾ ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị tặng thưởng...⁽²⁾

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên: Bí danh (nếu có): Nam, nữ:
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay;
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

II. THÀNH TÍCH CHỦ YẾU ⁽³⁾ :

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, đánh giá khái quát kết quả đã đạt được (kèm theo số liệu) cụ thể:

- Về tư tưởng, đạo đức, lối sống;
- Về công tác quản lý;
- Về công tác chuyên môn;
- Về công tác khác.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ DANH HIỆU THI ĐUA ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN ⁽⁴⁾

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

- (1): Địa danh.
- (2): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VHTTDL hoặc Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.
- (3): Báo cáo thành tích 02 năm đối với đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng. Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến, tham mưu, giải pháp hữu ích được cấp có thẩm quyền công nhận. Đối với cán bộ làm công tác quản lý thì cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị.
- (4): Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định):

Mẫu số 5

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

Số: /TTr.....

.....⁽¹⁾, ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị tặng thưởng.....⁽²⁾

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31/7/2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

.....⁽³⁾ kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét khen thưởng.....⁽²⁾ cho.....⁽⁴⁾, có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo.

Trong đó:

a) Cá nhân.....người.

b) Tập thể.....

.....⁽³⁾ kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Nhà nước khen thưởng.

TM CẤP ỦY
(Chức vụ, ký, ghi rõ họ tên)

TM. BCH CÔNG ĐOÀN
(Chức vụ, ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,....

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng của Nhà nước.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.
- (4): Số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không viết tắt tên tập thể và cá nhân, chức danh, chức vụ).

Mẫu số 6:

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG THI ĐUA -
KHEN THƯỞNG

.....⁽¹⁾, ngày..... tháng..... năm.....

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
Xét đề nghị tặng thưởng.....⁽²⁾

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng...⁽³⁾ họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét trình Nhà nước khen thưởng..... cho các cá nhân và tập thể có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thời gian:giờ....phút, ngày...tháng...năm....

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng

Các thành viên Hội đồng TĐKT..... dự có..... thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c..... chức vụ..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT
2. Đ/c..... chức vụ..... Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT
3. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên.
4. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên.
5. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể về các mặt: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, công tác

chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý và các hoạt động đoàn thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên cá nhân/tập thể	Mức khen	Số phiếu..../....
-----	------------------------------	----------	-------------------

Cuộc họp kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày....tháng....năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Địa danh.
- (2): Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.
- (3): Tên cơ quan, tổ chức đề xuất.

Mẫu số 7

Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới (1).

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị:
- Trụ sở chính:
- Quá trình thành lập:
- Cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, nhân viên và chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...) tổ chức Đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất ⁽²⁾:
- Tổ chức Đảng, đoàn thể:
- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ chính được giao hoặc đảm nhận.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng

xuất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) (3).

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sản xuất (4).

3. Các nhiệm vụ khác (5).

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG (6):

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu - nếu có)

XÁC NHẬN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

- (2): Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

- (3): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 2, Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân); khoản 2, Điều 44) đối với Anh hùng Lao động); Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

+ Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

+ Đối với bệnh viện: tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng

khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...

+ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...

- (4): Nêu các phương pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (5): Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

- (6): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 8

Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới ⁽¹⁾.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày....tháng....năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng Lao động

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM CÁ NHÂN:

1. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên: Bí danh Giới tính:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán ⁽²⁾:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) ⁽³⁾.
2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, chiến đấu, phục vụ chiến đấu ⁽⁴⁾.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác ⁽⁵⁾.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ⁽⁶⁾:

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO ⁽⁷⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).
- (2): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) theo địa danh mới.
- (3): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 1, Điều 43 hoặc khoản 1, Điều 44 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ:
 - + Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể).
- (4): Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đội mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (5): Nêu gương trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

- (6): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- (7): Đối với cá nhân đã hy sinh (tử trần): ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu số 9

Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ (cho tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị) ⁽¹⁾.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng.....⁽²⁾

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị: (ghi đầy đủ, không viết tắt).
- Địa điểm trụ sở chính:
- Quá trình thành lập:
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, nhân viên; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...); các tổ chức Đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất: ⁽³⁾.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Những chức năng, nhiệm vụ được giao (hoặc đảm nhận).

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Báo cáo thành tích căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích xuất sắc trong thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành và cả nước ⁽⁴⁾.

2. Những biện pháp trong tổ chức thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác: ⁽⁵⁾.

4. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới (nêu ngắn, gọn):

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN ⁽⁶⁾:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu - nếu có)

XÁC NHẬN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; 05 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ.

- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

- (3): Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

- (4): Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc

thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

+ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh so sánh các tiêu chí: giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; số sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...

+ Đối với trường học: tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy...

+ Đối với bệnh viện: tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội)...

- (5): Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; hoạt động xã hội, từ thiện...

- (6): Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

www.ThuVienPhapLuac.com
Tel: +84-8-3845 6884
LawSoft

Mẫu số 10

Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc (cho cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị) ⁽¹⁾.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày....tháng....năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng...⁽²⁾

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên: Bí danh (nếu có): Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán ⁽³⁾:
- Nơi thường trú;
- Đơn vị công tác;
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia công tác đoàn thể):
- Quá trình công tác ⁽⁴⁾:
- Những khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Sơ lược thành tích của đơn vị ⁽⁵⁾:
2. Thành tích đạt được của cá nhân ⁽⁶⁾:
 - Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
 - Thành tích đạt được:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN ⁽⁷⁾:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ (Ký, ghi rõ họ tên)
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng Ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.
- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).
- (4): Nêu tóm tắt quá trình công tác và thời gian giữ chức vụ chính.
- (5): Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh báo cáo thêm việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận của Cục thuế tỉnh, thành phố nơi đơn vị có trụ sở chính).
- (6): Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- (7): Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định):

+ Ghi rõ quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng Ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.v.v...

+ Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” ghi rõ thời gian 02 lần liên tục được phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và 06 năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến, tham mưu, giải pháp hữu ích được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 11

Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (cho tập thể, cá nhân người nước ngoài).

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH **Đề nghị tặng thưởng...⁽¹⁾**

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên đơn vị (cá nhân) đề nghị khen thưởng ⁽²⁾:
- Quốc tịch:
- Trụ sở chính tại Việt Nam (nếu đơn vị, cá nhân làm việc tại Việt Nam):
- Cơ sở thành lập, cơ cấu tổ chức:
- Lĩnh vực hoạt động:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

- Báo cáo nêu rõ kết quả đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam ⁽³⁾.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên thế giới...

- Phương hướng hoạt động những năm tới.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
GHI NHẬN:

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
HOẠT ĐỘNG ⁽⁴⁾
(Ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ⁽⁵⁾
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với cá nhân ghi rõ các thông tin cá nhân: họ và tên, năm sinh, giới tính, quốc tịch, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...
- (3): Đối với công ty 100% vốn nước ngoài, công ty liên doanh cần thống kê kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 03 năm, 05 năm (tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng).
- (4): Đối với các công ty liên doanh với Việt Nam.
- (5): Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

621251

Mẫu số 12

Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng...⁽¹⁾

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ ⁽²⁾:

- Tên đơn vị đề nghị khen thưởng:
- Địa điểm trụ sở chính:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc, đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ⁽³⁾
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán, nơi thường trú; nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác...
- (3): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

Mẫu số 13

Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng...⁽¹⁾

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ ⁽²⁾:

- Tên đơn vị đề nghị khen thưởng:
- Địa điểm trụ sở chính:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng xuất, chất lượng, hiệu quả... đã đăng ký trong đợt phát động thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (3)
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng

thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương.

- (2): Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

- (3): Đối với cá nhân: (ký và ghi rõ họ, tên).

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN (5):

IV. KỶ LUẬT (6):

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ ⁽⁷⁾
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO ⁽⁸⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
- (2): Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.
- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) theo địa phương.
- (4): Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

Đánh giá thành tích đạt được của đơn vị quản lý trong quá trình công tác đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng.

- (5): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng và nội dung thành tích (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- (6): Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

- (7): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Thành ủy xác nhận.

- (8): Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cán bộ được giao nhiệm vụ lưu giữ hồ sơ có trách nhiệm tóm tắt quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

Mẫu số 15

Bằng chứng nhận danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Thôn (ấp, bản, làng, tổ dân phố) văn hóa”, “Gia đình văn hóa”.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360mm, chiều rộng: 270mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 290mm, chiều rộng: 210mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy chứng nhận, định lượng: 150g/m².

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía bên trái in hình Quốc huy ⁽¹⁾.

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu ⁽²⁾.

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định ⁽³⁾.
- Dòng 4: Tặng danh hiệu ⁽⁴⁾.
- Dòng 5: Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Thôn (ấp, bản, làng, tổ dân phố) văn hoá, Gia đình văn hóa ⁽⁵⁾.

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng ⁽⁶⁾.
- Dòng 7: Thành tích ⁽⁷⁾.
- Dòng 8: + Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
- + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm ⁽⁸⁾.
- Dòng 9: + Bên trái: Số sổ vàng ⁽⁹⁾.
- + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan ⁽¹⁰⁾.

Khoảng trống (30cm): chữ ký, dấu.

- Dòng 11: Họ và tên người quyết định.

Ghi chú:

- (1): Đối với cơ quan quản lý Nhà nước in hình Quốc huy; các cơ quan, tổ chức khác in biểu tượng của cơ quan, đơn vị.

- (2): Quốc hiệu: + Dòng chữ: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: “Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” (chữ thường, đậm màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 80, Luật thi đua, khen thưởng và điểm b, khoản 3, mục 1-Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31/7/2007 của Văn phòng Chính phủ (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

Cỡ chữ trong nội dung đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN....., TỈNH.....

TẶNG DANH HIỆU

TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIÊN

Phòng Văn hóa - Thông tin

Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm.....

Quyết định số:..... ngày/.../200...

Huyện....., ngày.... tháng..... năm.....

Vào sổ số: /QĐ-KT

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu)